

VỀ NHỮNG XU HƯỚNG VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA CHIẾN LƯỢC ĐẤU TRANH VỚI TÌNH HÌNH TỘI PHẠM

*Võ Khánh Vinh**

I. Đánh giá khái quát tình hình tội phạm và những phương thức và xu hướng đấu tranh với tình hình tội phạm hiện nay ở nước ta

1. Đánh giá khái quát tình hình tội phạm hiện nay ở nước ta

Trong những năm gần đây có nhiều công trình nghiên cứu, các báo cáo của các cơ quan bảo vệ pháp luật ở nước ta và ở nhiều nước trên thế giới đã đưa ra những nhận định, đánh giá chung về tình hình tội phạm và về hoạt động đấu tranh với tình hình tội phạm. Những nhận định, đánh giá đó có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc xác định chiến lược đấu tranh với tình hình tội phạm trong thời gian hiện nay và trong thời gian tới. Bởi lẽ sự nhận định, đánh giá đó đã dựa trên việc nghiên cứu một cách tương đối sâu sắc và toàn diện thực trạng, diễn biến, cơ cấu và tính chất của tình hình tội phạm ở các nước khác nhau trên thế giới và ở nước ta trong thời gian qua.

Có thể khái quát tình hình tội phạm trong thời gian qua như sau: xu hướng chính, cơ bản của tình hình tội phạm là tăng về số lượng; tình hình tội phạm diễn biến rất phức tạp; cơ cấu của tình hình tội phạm có sự thay đổi theo hướng các tội đặc biệt nghiêm trọng, các tội rất nghiêm trọng ngày càng chiếm tỷ lệ nhiều hơn trong cơ cấu chung; hình thức, biện pháp, phương thức, thủ đoạn

phạm tội diễn ra theo hai hướng là ngày càng tinh vi, xảo quyệt hơn và ngày càng trắng trợn, thô bạo, mang tính thách thức cao hơn, xuất hiện nhiều hình thức, thủ đoạn phạm tội mới; hậu quả gây cho xã hội ngày càng nghiêm trọng hơn trên nhiều phương diện v.v.

Hiệu quả đấu tranh với tình hình tội phạm không cao, mà có thể nói là chưa thoả mãn được những đòi hỏi của xã hội. Hệ thống tư pháp hình sự chậm được đổi mới do vậy không phúc đáp đầy đủ nhu cầu đấu tranh với tình hình tội phạm trong giai đoạn hiện nay. Đấu tranh với tình hình tội phạm đang được tiến hành theo hướng nghiêm khắc hoá mà không đem đến những kết quả mong muốn v.v.

2. Những phương thức và xu hướng đấu tranh với tình hình tội phạm hiện nay ở nước ta.

Trước tình hình tội phạm như nêu khái quát ở trên, nhiệm vụ được đặt ra mang tính cấp bách hiện nay đối với những người làm công tác nghiên cứu, những người hoạch định chính sách và cán bộ thực tiễn là tìm kiếm phương thức có hiệu quả để đấu tranh với tình hình tội phạm. Hiện nay có hai phương thức đang được đặt ra cần phải được làm rõ để áp dụng đấu tranh với tình hình tội phạm là: phương thức tiến hoá cải tiến và phương thức cải cách cơ bản. Để có cơ sở cho việc lựa chọn phương thức đấu tranh với tình hình tội phạm cần làm rõ nội dung của chúng.

* PGS. TS Luật học, Phó Viện trưởng Viện Nhà nước và Pháp luật

Phương thức tiến hoá. Phương thức tiến hoá được hiểu là sự hoàn thiện một cách đều đặn, liên tục và từ từ hệ thống tư pháp hình sự công kênh và có sức ỳ rất lớn đã được hình thành ở nước ta trong nhiều thập kỷ qua.

Nếu như ủng hộ mô hình tiến hoá, thì trước hết cần phải xuất phát từ việc giải quyết nhiệm vụ chính là củng cố Nhà nước ta. Nhà nước sẽ rất mạnh, nếu như các cơ chế của nó và đạo đức xã hội phù hợp với nhau. Nhân tố quan trọng của sự tồn tại và phát triển của hệ thống xã hội, trong đó có hệ thống tư pháp là sự liên kết các hành vi thực tế của con người và các mô hình (quy phạm) hành vi của chúng được thiết lập trong nền văn hoá tương ứng. Nói cách khác đó là nói về sự phù hợp của các mong muốn và của cái thực tế, của các khẩu hiệu và của hiện thực. Để đạt được điều đó cần phải có rất nhiều bảo đảm, điều kiện khác nhau, trong đó có việc thiết chế hoá (thể chế hoá), việc ghi nhận những mô hình hành vi tích cực, việc biến những mô hình hành vi đó thành những mô hình tác động vững chắc lẫn nhau phù hợp với lợi ích của những chủ thể tham gia sự tác động lẫn nhau đó. Sự phù hợp đó được bảo đảm bởi hai cách thức: bởi sự thích ứng của các quy phạm hành vi với những lợi ích của các nhóm và tầng lớp xã hội và bởi sự thích ứng của các cá nhân, cũng như bởi sự giám sát xã hội.

Hơn nữa việc kết hợp sự phát triển của hệ thống bảo vệ pháp luật trong điều kiện phát huy dân chủ, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, xây dựng xã hội dân sự với việc tăng cường sự giám sát đối với tình hình tội phạm là nhiệm vụ khó khăn, nhưng cần phải và hoàn toàn có thể thực hiện được. Những nghiên cứu tội phạm học đưa ra

cơ sở để cho rằng sự kết hợp đó là phương thức hợp lý duy nhất của việc đấu tranh với tình hình tội phạm, là phương thức có thể và hợp lý trong điều kiện của nền văn minh hiện nay.

Phương thức cải cách cơ bản. Phương thức tiến hoá đã được mô tả ở trên đã được nhiều nước phát triển sử dụng trong đấu tranh với tình hình tội phạm, nhưng không đem đến những kết quả cơ bản. Tình hình tội phạm trở nên nguy hiểm và nghiêm trọng hơn và tiếp tục tăng. Do đó, ở các nước phương Tây và Hợp chủng quốc Hoa Kỳ – những nước gặp phải những biểu hiện nghiêm trọng nhất của tình hình tội phạm buộc phải soạn thảo những biện pháp cơ bản, kiên quyết hơn.

Xã hội tư bản phát triển đang sử dụng những biện pháp đã được kiểm nghiệm trong những lĩnh vực khác của đời sống và đã quen với xã hội đó như: tư nhân hoá các phương tiện đấu tranh với tình hình tội phạm và nâng cao trình độ trang bị kỹ thuật cho cuộc đấu tranh đó.

Việc tư nhân hoá ở đây thể hiện ở chỗ giảm bớt gánh nặng của Nhà nước về đấu tranh với tình hình tội phạm và chuyển trách nhiệm đó cho khu vực tư nhân: thành lập cảnh sát tư nhân, nhà tù tư nhân, các tổ chức tư nhân thực hiện chức năng xã hội hoá lại những người bị kết án tù. Tất cả những điều đó đã và đang áp dụng ở Hoa Kỳ và dần dần biến thành một lĩnh vực sản xuất. Có nhiều nhà tội phạm học ở Hoa Kỳ ủng hộ cách làm đó, nhưng cũng có không ít người đã phê phán một cách sâu sắc chính sách đó.

Việc nâng cao trình độ trang bị kỹ thuật cho việc đấu tranh với tình hình tội phạm, bên cạnh những mặt tích cực, có không ít những mặt hạn chế của nó. Một trong những

hạn chế đó là có khả năng xâm phạm các quyền và tự do của người phạm tội, không bảo đảm tính nhân đạo trong thực tiễn đấu tranh với tình hình tội phạm.

Xuất phát từ những phân tích trên và kinh nghiệm trong lịch sử của việc đấu tranh với tình hình tội phạm, chúng tôi cho rằng cần phải có cách tiếp cận khác để xác định các xu hướng đã xuất hiện trong tiến trình phát triển hệ thống đấu tranh với tình hình vi phạm pháp luật và tình hình tội phạm.

Chúng tôi cho rằng có một số xu hướng để triển khai đấu tranh với tình hình tội phạm hiện nay ở nước ta, trong đó có một số xu hướng đã được xác định rõ ràng, đầy đủ, còn một số xu hướng khác mới ở giai đoạn bắt đầu. Có thể nêu ra các xu hướng sau đây: nhân đạo hoá, xã hội hoá và kỹ thuật hoá. Dưới đây chúng tôi sẽ phân tích một cách khái quát từng xu hướng đó.

Nhân đạo hoá. Tuy không trở về với việc phân tích xu hướng nhân đạo hoá đã được diễn ra trong lịch sử, nhưng chúng tôi muốn nhắc đến những cái mốc cơ bản của quá trình đó là: việc khước từ sự huỷ diệt tập thể đối với các dân tộc; việc thu hẹp và bãi bỏ hình phạt tử hình; việc bãi bỏ những hình phạt làm đau đớn thân thể; việc hoàn thiện, cải tiến các điều kiện giam giữ những người chấp hành hình phạt tù; việc sử dụng rộng rãi hơn các hình phạt không tước tự do; việc dân chủ hoá pháp luật tố tụng hình sự và pháp luật thi hành án hình sự.

Nhân đạo hoá chiến lược đấu tranh với tình hình tội phạm đã đem đến nhiều thay đổi tích cực trong đời sống xã hội. Thay đổi cơ bản và quan trọng nhất trong những thay đổi đó là việc thừa nhận con người là giá trị cao nhất của xã hội, việc nâng cao sự tôn trọng đối với con người, việc tăng cường sự

bảo vệ và bảo đảm các quyền và tự do của họ. Cũng có thể đó không phải là hệ quả của quá trình nhân đạo hoá lĩnh vực pháp luật mà là các nguyên nhân của quá trình đó. Nhưng thực chất là ở chỗ tính tiến bộ của xu hướng đó hoàn toàn không gây ra bất kỳ sự nghi ngờ nào.

Đồng thời cũng không được quên những hậu quả khác – hậu quả tiêu cực của xu hướng đó. Những hậu quả tiêu cực đó thể hiện ở việc làm yếu đi những biện pháp mang tính truyền thống, đã thành thói quen và được coi là có hiệu quả trong đấu tranh với tình hình tội phạm.

Hiện nay dư luận xã hội đang đối lập với những biện pháp mang tính nhân đạo và coi các biện pháp nhân đạo như là sự suy yếu và sự “chiều chuộng” không thể chấp nhận được của chính quyền nhà nước đối với người phạm tội. Và chẳng có gì để nói được rằng việc nhân đạo hoá chính sách hình sự hoàn toàn làm yên lòng chính những người phạm tội.

Dư luận xã hội có dư luận đúng và dư luận không đúng; có dư luận mang tính bản chất và có dư luận mang tính hình thức. Việc xây dựng chiến lược đấu tranh với tình hình tội phạm đòi hỏi phải cân nhắc dư luận đúng, dư luận mang tính bản chất, mới bảo đảm được cơ sở xã hội vững chắc của mình. Do đó, chúng tôi cho rằng trong điều kiện nước ta nhân đạo hoá chiến lược đấu tranh với tình hình tội phạm không được vội vàng, không được biến thành chiến lược âm ỹ, nhưng nhất thời như thường có, mà cần phải thực hiện với những bước đi phù hợp với những biến đổi diễn ra trong những lĩnh vực khác nhau của xã hội chúng ta, với nhu cầu, đòi hỏi đấu tranh với tình hình tội phạm trong điều kiện cụ thể của nước ta. Mặt khác, hiện nay xu

hướng nhân đạo hoá đòi hỏi phải nghiên cứu để làm sao bảo đảm được việc thừa nhận và tuân thủ một cách nghiêm chỉnh các chuẩn mực (tiêu chuẩn) quốc tế và của Châu Âu trong đối xử với những người bị kết án hình phạt tù và các quy phạm pháp luật tố tụng hình sự và pháp luật thi hành án hình sự của nước ta.

Xã hội hoá. Trong đấu tranh với tình hình tội phạm trường phái nhân chủng học và trường phái xã hội học hoàn toàn đối lập với nhau và trong sự đối lập đó trường phái xã hội học đã chiếm ưu thế một cách thuyết phục. Các biện pháp xã hội của cuộc đấu tranh với tình hình tội phạm đã được thừa nhận ở tất cả các hệ thống pháp luật trên thế giới và được cộng đồng quốc tế đồng tình, ủng hộ, dù vậy cũng không nên khẳng định rằng các biện pháp đó đã được đưa ra và được thực hiện một cách liên tục ở mọi nơi và có hiệu quả cao.

Khó khăn lớn nhất của việc thực hiện các biện pháp đó là sự vắng thiếu các phương tiện cần thiết (hoặc những nước có khả năng tạo ra các phương tiện đó nhưng lại không mong muốn). Bởi vì việc phòng ngừa xã hội được định hướng đến việc cải thiện địa vị, tình trạng, hoàn cảnh của những tầng lớp cư dân nghèo trong xã hội, còn những tầng lớp được bảo đảm trong xã hội tư bản coi việc phòng ngừa xã hội đó như là điều không muốn nhưng tất yếu phải làm. Ở thế giới những người phạm tội các biện pháp xã hội không gây ra sự quan tâm nào, về mặt thực tế các biện pháp đó không đề cập đến thế giới đó. Bởi vậy, xã hội hoá hoạt động đấu tranh với tình hình tội phạm phải được nhận thức là một xu hướng lâu dài, cần phải được tiến hành từng bước gắn liền với sự phát triển của xã hội ta.

Kỹ thuật hoá. Ở đây như đã nói là hiện nay xã hội chúng ta bằng cách này hay bằng cách khác đã, đang và sẽ sử dụng kinh nghiệm của các nước phát triển Phương Tây trong đấu tranh với tình hình tội phạm: áp dụng kỹ thuật máy tính vào hệ thống bảo vệ các trại giam; sự giám sát chung đối với việc di chuyển của con người và của các phương tiện giao thông; việc cải tiến trình độ trang bị kỹ thuật cho các cơ quan bảo vệ pháp luật; việc sử dụng kỹ thuật một cách rộng rãi hơn trong các chiến lược an ninh v.v... Hạn chế cơ bản nhất của xu hướng này hay nói chính xác hơn sự đe dọa của việc áp dụng tích cực của xu hướng này là ở việc xác lập sự giám sát tổng thể đối với dân cư. Việc nghiên cứu vấn đề đang nói vượt ra khỏi phạm vi của bài viết này, nhưng rõ ràng là tính nguy hiểm như vậy đang tồn tại và đang trở nên hiện thực hơn. Và điều đó cần phải được tính đến khi áp dụng các biện pháp mang tính kỹ thuật.

Mặt khác tình hình tội phạm có tổ chức mà chúng ta đang tiến hành đấu tranh một cách kiên quyết và không khoan nhượng cũng sẽ hoàn thiện trình độ trang bị kỹ thuật của mình.

Chúng tôi cho rằng việc tiếp tục phát triển những xu hướng đó không chỉ hoàn toàn có khả năng mà là mang tính tất yếu. Sự tiếp tục phát triển những xu hướng đó có dẫn đến việc xây dựng chiến lược mới đấu tranh với tình hình tội phạm hay không và nếu có thì những chiến lược đó sẽ như thế nào là vấn đề cần được dự báo và cần được tiếp tục nghiên cứu.

II. Những định hướng nội dung cơ bản của chiến lược đấu tranh với tình hình tội phạm ở nước ta hiện nay

Cần nhắc những điều nói trên chúng tôi cho rằng cuộc đấu tranh với tình hình tội phạm ở nước ta hiện nay và trong thời gian tới cần phải được tiến hành theo những định hướng nội dung cơ bản sau đây:

1. Định hướng nội dung cơ bản thứ nhất - xây dựng được một chính sách xã hội tốt hướng đến vì con người, vì những nhu cầu và lợi ích của con người

Nội dung chính của chính sách đó trong những thập niên đầu của thế kỷ XXI phải là đảm bảo sự phát triển ổn định về kinh tế và xã hội, thu hẹp được khoảng cách giữa những người giàu và người nghèo, phục hồi lại lòng tin của mọi người vào tương lai, làm giảm mức độ xung đột trong lối sống, trong sản xuất, trong đời sống văn hoá, chính trị trong xã hội chúng ta.

Việc phân tích nguồn gốc, căn nguyên của hành vi phạm tội cho chúng ta biết rằng cần phải sử dụng những phương tiện (biện pháp) xã hội và kinh tế để làm cho những nhu cầu và lợi ích của con người xích lại gần với các khả năng hiện thực của họ, mở ra những phương thức có thể có để làm thoả mãn một cách hợp pháp những nhu cầu và lợi ích đó, hỗ trợ, tạo điều kiện cho mọi người đạt được một cách hợp pháp các mục đích cuộc sống của họ. Chính sách xã hội và những chương trình xã hội cụ thể cần phải bao hàm cả những biện pháp giáo dục đạo đức cho dân cư về tinh thần, tình yêu lao động, lòng trung thực và sự công bằng.

2. Định hướng nội dung cơ bản thứ hai - tạo lập và phát triển hệ thống phòng ngừa tội phạm đa dạng

Cần phải lưu ý rằng ở nước ta trong thời gian qua đã tạo lập được những cơ sở hợp lý của hệ thống phòng ngừa tội phạm, do vậy

trong thời gian tới cần phải củng cố và phát huy hệ thống đó. Cụ thể là cần phải củng cố và phát huy một cách mạnh mẽ hơn mối liên hệ giữa các cơ quan bảo vệ pháp luật với dân cư trên cơ sở mối, tự nguyện, củng cố lòng tin của công dân đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật. Trước hết, Nhà nước và xã hội cần phải quan tâm đến những trẻ em và người chưa thành niên không có được sự chăm lo, giáo dục của cha mẹ, những trẻ em và người chưa thành niên gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống, cũng như quan tâm đến những nhóm dân cư có những hoàn cảnh khó khăn nhất định, như những người không có công ăn việc làm, những người di cư, những người nghiện ma tuý, những người nghiện rượu v.v.

Kinh nghiệm trên thế giới cho thấy công việc phòng ngừa tội phạm là công việc không chỉ của các cơ quan nhà nước mà còn là công việc của toàn xã hội. Chúng tôi cho rằng ở nước ta các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, các tổ chức nghề nghiệp, các tổ chức tự quản có nhiều nguồn lực để tham gia phòng ngừa tội phạm, nhưng chưa được sử dụng hết khả năng. Cần có một hệ thống giải pháp để phát huy tiềm năng và khả năng của các tổ chức nói trên, trong đó có việc giao cho các tổ chức đó đảm đương một phần công việc phòng ngừa tội phạm. Dần dần cần phải thiết lập một hệ thống phục vụ xã hội (công vụ xã hội) có trách nhiệm quan tâm đến những người ít có khả năng thích nghi với những biến đổi xã hội mà chưa thực hiện tội phạm, nhưng có những khó khăn trong cuộc sống và sản xuất. Chân lý từ xa xưa “tốt nhất là phòng ngừa tội phạm, hơn là trừng trị tội phạm” cần phải trở thành sự lãnh đạo hành động của chúng ta trong thực tiễn.

3. Định hướng nội dung thứ ba - cần phải xây dựng một chính sách hình sự hợp lý

Thực tiễn cho thấy sự đe dọa trách nhiệm hình sự tất nhiên có ý nghĩa kìm giữ, nhưng không phải vì thế mà quá đề cao việc sử dụng các biện pháp trách nhiệm hình sự nói chung và tăng cường các hình thức trách nhiệm hình sự quá nghiêm khắc nói riêng. Pháp luật hình sự nước ta trong giai đoạn hiện nay phải ghi nhận và thể hiện sự cân bằng hợp lý các biện pháp trách nhiệm hình sự nghiêm khắc và ít nghiêm khắc. Quá trình xây dựng pháp luật hình sự, như kinh nghiệm cho thấy, không phải khi nào cũng dễ giữ được sự cân bằng đó.

Đối với những chuyên gia luật học có một chân lý hiển nhiên là phương tiện chính của việc đấu tranh với tình hình tội phạm bằng các biện pháp pháp lý hình sự không phải là tính tàn nhẫn của sự trừng phạt mà là tính không thoát khỏi sự trừng phạt. Cần lưu ý rằng sự trừng phạt không phải do Bộ luật hình sự bảo đảm mà là được toàn bộ hoạt động thực tiễn của các cơ quan bảo vệ pháp luật bảo đảm. Do vậy, chính sách hình sự có hiệu quả cần phải được xây dựng theo quan điểm phân hoá đối với những người phạm tội trên cơ sở cân nhắc mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và của nhân thân người phạm tội. Ở một chừng mực đáng kể quan điểm đó được thể hiện trong Bộ luật hình sự hiện hành của nước ta, nhưng điều đó cũng không phải đã là bảo đảm vững chắc để khẳng định rằng cách tiếp cận đó sẽ không bị biến dạng bởi những sửa đổi và bổ sung do các cơ quan bảo vệ pháp luật đưa ra trong khi giải thích và áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự.

4. Định hướng nội dung thứ tư - đổi mới (cải cách) một cách cơ bản hệ thống thi hành hình phạt, đặc biệt hệ thống thi hành hình phạt tù

Hệ thống thi hành hình phạt tù không được hướng đến việc thu nhận các lợi nhuận kinh tế do lao động của những người chấp hành hình phạt tù mang lại (chẳng hạn, hướng đến việc thực hiện những kế hoạch sản xuất) mà cần phải đặc biệt hướng đến việc giáo dục, cải tạo những người chấp hành hình phạt tù. Hệ thống thi hành hình phạt tù cần phải được xây dựng, tổ chức và hoạt động phù hợp các tiêu chuẩn quốc tế và khu vực và làm sao để những người chấp hành hình phạt tù thích nghi được với những điều kiện bình thường của cuộc sống con người.

Một trong những yếu tố không thể thiếu được của sự đối xử với những người phạm tội là hệ thống xã hội hoá lại được thực hiện tiếp theo sau khi những người chấp hành hình phạt tù mãn hạn tù trở về với gia đình và xã hội. Trong điều kiện hiện nay ở nước ta mới chỉ có những yếu tố riêng biệt của hệ thống đó (ví dụ, sự giám sát của các cơ quan địa phương, mà cụ thể là của cơ quan công an đối với những người mãn hạn tù trở về với gia đình và xã hội), mà chưa có một chế định chính thể để bảo đảm sự thích nghi của những người mãn hạn tù với các điều kiện của đời sống bình thường. Chúng tôi cho rằng cần phải nghiên cứu để thiết lập một hệ thống xã hội hoá lại đối với những người mãn hạn tù trở về với gia đình và xã hội.

5. Định hướng nội dung thứ năm - việc sử dụng một cách rộng rãi và nhất quán, liên tục những kiến nghị khoa học trong lĩnh vực đấu tranh với tình hình tội phạm

Trước hết, cần phải có cơ chế bảo đảm việc thẩm định tội phạm học đối với những dự thảo các đạo luật mới phục vụ cho cuộc đấu tranh với tình hình tội phạm do các cơ quan có thẩm quyền soạn thảo. Trong thực tiễn xây dựng pháp luật ở nước ta có một số văn bản quy phạm pháp luật được ban hành không khắc phục và hạn chế được tình huống phạm tội, mà ngược lại tạo ra những tình huống phạm tội mới (ví dụ, trong lĩnh vực tài chính, (thuế), hải quan, ngân hàng) và tạo ra một cách không có chủ tâm những điều kiện, môi trường cho những người lừa đảo, những người hối lộ, những người phạm tội có tổ chức thực hiện các hành vi phạm tội.

Những kiến nghị của khoa học tội phạm học cần phải được sử dụng rộng rãi và có hệ thống để đổi mới thực tiễn khắc phục những nguyên nhân và điều kiện thúc đẩy việc thực hiện tội phạm ở những đơn vị hành chính lãnh thổ (tỉnh, thành phố, quận, huyện, thị xã) lẫn ở những cơ sở sản xuất kinh doanh (các tổ chức kinh tế).

Việc nghiên cứu những đặc điểm tội phạm học và những đặc điểm tâm lý của nhân thân bị can và bị cáo vẫn là vấn đề chưa được chú trọng, chưa được các khoa học tư pháp hình sự nước ta giải quyết. Việc nghiên cứu đó có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc giải quyết một số vấn đề như: nhận thức một cách sâu sắc hơn những nguyên nhân của tội phạm đã được thực hiện và lựa chọn hình phạt tương ứng đối với người phạm tội; dự báo được hành vi của người phạm tội trong khi chấp hành hình phạt và sau khi chấp hành xong hình phạt. Cần phải nói rằng, ở nhiều nước trên thế giới những nghiên cứu như vậy về nhân thân người phạm tội đã được tiến hành từ lâu và đem lại những kết quả rất tốt trong đấu tranh với tình hình tội

phạm. Các tổ chức chuyên môn của Liên hợp quốc cũng đã khuyến nghị các quốc gia cần triển khai các nghiên cứu như vậy. Khoa học tội phạm học nước ta cần phải đặt ra nhiệm vụ nghiên cứu vấn đề thẩm định tội phạm học và xây dựng tài liệu (số liệu) tội phạm học chuyên ngành về từng vụ án hình sự mà ở đó cần phải phản ánh các dữ liệu (số liệu) về nhân thân bị can, bị cáo, về những động cơ phạm tội của họ, về những điều kiện, hoàn cảnh cuộc sống của họ v.v. Nhưng trong thực tiễn hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật còn thiếu nhiều điều kiện và bảo đảm cần thiết cho hoạt động đó. Đó là việc thiếu hụt một cách trầm trọng các chuyên gia tâm lý làm việc với tư cách là những người thẩm định ở giai đoạn điều tra và ở giai đoạn xét xử, tham gia quản lý hoặc người cộng tác với các trại giam. Do vậy, về thực chất các kiến nghị mang tính chất tội phạm học và tâm lý học là hoàn toàn chưa có.

Dựa vào khoa học là phương thức hoàn thiện hợp lý nhất thực tiễn đấu tranh với tình hình tội phạm. Những quyết định không dựa vào khoa học sẽ là những quyết định mang tính chất chủ quan, mang tính cảm giác, và đương nhiên không đáp ứng nhu cầu đấu tranh với tình hình tội phạm. Mọi xã hội cần phải có tính ổn định, tính được bảo đảm an ninh và sự phồn vinh và để đạt được những điều đó cần phải có sự hiểu biết và sử dụng kinh nghiệm của dân tộc mình và của quốc tế trong những lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội.

6. Định hướng nội dung thứ sáu - đào tạo, tuyển chọn, sử dụng và hoàn thiện (đào tạo lại, nâng cao trình độ) đội ngũ cán bộ các cơ quan bảo vệ pháp luật.

Thực tiễn hoạt động đấu tranh với tình hình tội phạm cho thấy ở nước ta còn thiếu hụt quá nhiều nếu không nói là quá trầm trọng những chuyên gia có kinh nghiệm và có trình độ nghiệp vụ cao trong lĩnh vực tư pháp hình sự và tội phạm học. Đặc biệt là tình hình tội phạm có tổ chức, tình hình tội phạm tham nhũng, tình hình tội phạm ma túy, tình hình tội phạm của người chưa thành niên đã và đang đòi hỏi chúng ta phải có những nguồn lực kỹ thuật và cán bộ phong phú, dồi dào. Và việc đào tạo các sinh viên - các nhà luật gia là quá lạc hậu và không đáp ứng được các nhu cầu của cơ chế thị trường hiện nay. Do vậy, nhiệm vụ quan trọng và mang tính thời sự hiện nay của những người làm công tác nghiên cứu khoa học, làm công tác giảng dạy và thực tiễn là nghiên cứu để cải cách, đổi mới chương trình giảng dạy, phương pháp giảng dạy và các bảo đảm khác để nâng cao trình độ hiểu biết của các chuyên gia luật học.

Cuối cùng, định hướng nội dung thứ bảy - giáo dục pháp luật cho công dân và những người có chức vụ, quyền hạn

Trong lĩnh vực giáo dục pháp luật vấn đề khoa học cơ bản trong giai đoạn hiện nay là nghiên cứu soạn thảo những biện pháp và phương tiện để sử dụng một cách có phân hoá và hiệu quả nhất các phương tiện giao tiếp đại chúng nhằm nâng cao trình độ hiểu biết pháp luật và trình độ văn hoá pháp luật chung cho nhân dân. Việc nghiên cứu trong lĩnh vực này cần phải hướng đến việc nghiên cứu mức độ am hiểu của dân cư về nội dung của các quy phạm pháp luật khác nhau và việc nghiên cứu những đặc điểm nhân thân những người mà vì những lý do khác nhau tiếp nhận và thực hiện các quy định pháp luật

trong hành vi của mình. Trên cơ sở đó cần nghiên cứu để "xây dựng một quan điểm chính thể về giáo dục pháp luật" ở nước ta hiện nay.

Việc nghiên cứu ý thức pháp luật và văn hoá pháp luật của dân cư, việc phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật trên thực tiễn phải huy động sự góp sức của những nhà luật gia, những nhà sư phạm và những nhà tâm lý học và để hình thành và xây dựng được những cơ sở khoa học của giáo dục pháp luật. Chẳng hạn, cần nghiên cứu để đưa ra những nguyên tắc chung của giáo dục pháp luật, xác định các phương pháp giáo dục pháp luật có hiệu quả nhất. Trong lĩnh vực này bước đầu đã hình thành những quan điểm nhất định. Chẳng hạn, quan điểm cho rằng thông tin pháp luật cho dân cư cần phải có định hướng mục đích và do vậy cần phải được phân hoá tùy thuộc vào số lượng dân cư, vào các mục đích cụ thể của giáo dục pháp luật, vào lĩnh vực pháp luật v.v. Quan điểm đó cần phải được tiếp tục phát triển.

Giáo dục pháp luật phải thực hiện nhiệm vụ cụ thể của mình là: nâng cao hiểu biết chung về pháp luật; làm cho người được giáo dục hiểu biết một cách thấu đáo các đòi hỏi của pháp luật; hình thành sự thuyết phục về sự cần thiết, tính có lợi về mặt xã hội và tính bắt buộc của pháp luật; khả năng vận dụng kỹ năng vững vàng trong hành vi pháp luật. Các mục đích đó của giáo dục pháp luật được bảo đảm đạt được bởi sự vận hành của toàn bộ hệ thống pháp luật, bao gồm các khía cạnh thông tin, giá trị, kích thích và cưỡng chế của nó. Tuy vậy, cơ sở xuất phát điểm của khía cạnh giá trị cũng như của các khía cạnh khác là thông tin. Không thể thuyết phục về giá trị của pháp luật, nếu

không đưa được nội dung của pháp luật đến với ý thức của con người; những khuyến khích pháp luật và các chế tài của các quy phạm pháp luật sẽ không có sức mạnh nếu công dân không được biết đến. Do đó, một trong những nhiệm vụ cơ bản, quan trọng trong quá trình nâng cao hiệu quả tác động của pháp luật đến hành vi của công dân là làm cho thông tin pháp luật hướng đến công dân nhiều hơn, có định hướng mục đích nhiều hơn, dễ hiểu và có hiệu quả.

Kinh nghiệm cho thấy rằng, với tư cách là cơ sở của giáo dục pháp luật, thông tin pháp luật có những đặc điểm của mình và có cả những hạn chế gắn liền với những đặc điểm đó. Thông tin pháp luật cho công dân khác với thông tin pháp luật mà người có chức vụ, quyền hạn cần đến và sử dụng. Sự khác biệt đó thể hiện ở chỗ thông tin pháp luật cho công dân là rất đa dạng về nội dung. Chức năng của những người có chức vụ, quyền hạn được chuyên môn hoá, trong khi đó hành vi của một công dân lại diễn ra cả trong lĩnh vực sản xuất, trong lĩnh vực chính trị - xã hội, trong lĩnh vực văn hoá, trong lĩnh vực lối sống lẫn trong những lĩnh vực khác của đời sống xã hội, những nơi mà pháp luật có hiệu lực (hoạt động). Do đó, ý thức pháp luật của công dân cần phải hàm chứa nhiều hoặc ít những quan niệm đầy đủ về các quy phạm của luật hiến pháp, luật dân sự, luật lao động, luật hôn nhân và gia đình, luật đất đai, luật môi trường, luật hình sự, luật tố tụng và nhiều ngành luật khác.

Khi nhấn mạnh ý nghĩa quan trọng của giáo dục pháp luật và của tất cả các biện pháp khác được dùng để khắc phục tình hình tội phạm, một lần nữa cần phải khẳng định

rằng suy cho cùng cơ sở "hạ tầng" của hành vi nguy hiểm cho xã hội của công dân là các quá trình và thực trạng kinh tế - xã hội khách quan: trình độ phát triển kinh tế, phương thức phân phối thu nhập của dân cư, thực trạng việc làm, hệ thống giáo dục v.v. Đạo đức, ý thức pháp luật, các định hướng giá trị v.v, chỉ là mắt xích trung gian giữa một bên là các quá trình và thực trạng đó và bên khác là hoạt động của dân cư, trong đó có hoạt động phạm tội.

Như mọi người đã rõ chỉ những biến đổi dân chủ mang tính cơ bản, sâu sắc và toàn diện mới có khả năng làm ổn định tâm lý xã hội và đạo đức xã hội, mới có khả năng làm cho nhân dân quen với các giá trị đã được hình thành trong xã hội văn minh mà về cơ bản là ở Phương Tây như: cảm giác trách nhiệm, các quyền và tự do của cá nhân, sự tôn trọng đối với các đạo luật và chính quyền được bầu ra, đồng thời bảo vệ các giá trị truyền thống ở Phương Đông như: sự tôn trọng đối với những người cao tuổi, lòng mến khách, danh dự cá nhân, tính tự chủ, tính độc lập, lòng độ lượng, khoan dung, sự tương thân tương ái, tình hữu nghị của các dân tộc v.v.

Tất cả những biện pháp nói trên cần phải được sử dụng trong chiến lược đấu tranh với tình hình tội phạm. Xã hội chúng ta đang chuyển động về phía trước và tất nhiên các biện pháp đã được nêu ở trên sớm hoặc muộn sẽ được thực hiện; sự cần thiết của các biện pháp đó đã nhiều lần được thừa nhận ở mức độ nhà nước và trong thời gian gần đây Nhà nước và xã hội chúng ta đã chi phí nhiều hơn cho việc thực hiện các biện pháp đó.